

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 918/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2017

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nở**
2. Bà **Lê Thị Nhung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2017/TLST-HN ngày 21 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 532/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thành Trang N**, sinh năm 1986

Địa chỉ: số 59 Hàn Hải Nguyên, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1988

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 14/1 Shore road, Remura, Auckland 1050, New Zealand.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 19/6/2017 và bản tự khai ngày 22/6/2017, nguyên đơn bà Võ Thành Trang N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đình T quen biết nhau cuối năm 2012. Đến tháng 12 năm 2013, đôi bên tự nguyện kết hôn với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 106/2013 quyển số 01/2013 ngày 26/12/2013 của Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại Việt Nam đến tháng 7 năm 2014 ông Toàn đi New Zealand làm việc. Từ khi ông Toàn đi cho đến nay vợ chồng sống mỗi người mỗi nơi, thỉnh thoảng liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng vẫn xảy ra tranh cãi vì bất đồng quan điểm. Tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt do không có điều kiện gần gũi, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, Bà xác định tình cảm

vợ chồng không còn có thể tiếp tục cuộc sống chung mang lại hạnh phúc cho nhau, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Toàn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại Bản tự khai ghi ngày 26/6/2017 của bị đơn ông Nguyễn Đình T được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại New Zealand chứng nhận chữ ký ngày 26/6/2017 có nội dung như sau:

Khoảng cuối năm 2012 ông có quen biết và tìm hiểu bà Võ Thành Trang N. Đến cuối năm 2013 đôi bên quyết định kết hôn với nhau và tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 106/2013 quyền số 01/2013 ngày 26/12/2013. Hiện ông đang sinh sống và làm việc tại New Zealand. Kể từ khi kết hôn đến nay, khoảng thời gian vợ chồng sống chung hạnh phúc rất ngắn do ông đi làm ở nước ngoài, chỉ thỉnh thoảng liên lạc qua điện thoại. Vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thường hay tranh cãi vì bất đồng quan điểm. Ông cũng đã tìm cách khắc phục để hòa hợp nhưng thực sự cả đôi bên đều không nhường nhịn nhau. Mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng không còn có thể tiếp tục cuộc sống chung. Việc bà Nhã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông, ông đồng ý ly hôn để mỗi bên ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm: nguyên đơn bà Võ Thành Trang N, bị đơn ông Nguyễn Đình T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Võ Thành Trang N đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Nguyễn Đình T đang cư trú tại New Zealand; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tại phiên tòa sơ thẩm: nguyên đơn bà Võ Thành Trang N và bị đơn ông Nguyễn Đình T đều có văn bản ghi ý kiến đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Võ Thành Trang N và ông Nguyễn Đình T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2013, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 106/2013 quyền số 01/2013 ngày 26/12/2013 của Ủy ban nhân dân phường 16 Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của cả đôi bên thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến giữa năm 2014 ông Toàn sang New Zealand làm việc, vợ chồng sống mỗi người mỗi nơi, tình cảm lạnh nhạt dần và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, thiếu sự quan tâm chia sẻ, chăm sóc, nhường nhịn lẫn nhau. Bà Nhã xác định tình cảm vợ chồng không còn có thể tiếp tục cuộc hôn nhân được nữa và có yêu cầu ly hôn. Ý kiến ông Nguyễn Đình T cũng xác định không thể tiếp tục sống chung và đồng ý ly hôn.

Xét, mặc dù thời gian sống chung giữa đôi bên rất ngắn nhưng cả hai đều xác nhận có xảy ra mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn các bên không thể dung hoà được, giữa vợ chồng không còn tình cảm, không muốn tiếp tục sống chung với nhau để xây dựng hôn nhân hạnh phúc. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Việc bà Nhã yêu cầu ly hôn là có căn cứ và phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Đôi bên thống nhất khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Nhã, ông Toàn đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 123, Điều 124, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thành Trang N được ly hôn ông Nguyễn Đình T

Giấy chứng nhận kết hôn số 106/2013 quyền số 01/2013 ngày 26/12/2013 của Ủy ban nhân dân phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thành Trang N và ông Nguyễn Đình T khai không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Võ Thành Trang N nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cản trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Nhã đã nộp tại Biên lai thu số 0034421 ngày 21/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nhã đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Võ Thành Trang N và bị đơn ông Nguyễn Đình T; bà Võ Thành Trang N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Nguyễn Đình T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung

